

Bản án số: 182/2019/HS-PT
Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Luông;
- *Các Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Thạch;
Ông Lê Quân Vương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 198/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2019/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Phạm Hoàng D, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Số 228/4/14, tổ 13, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Thu T2; có vợ Võ Cúc P và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/5/2019, Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1997 cùng Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1997, Lê Chí H, sinh năm 2000 và Nguyễn Phạm Hoàng D đến quán Karaoke X, địa chỉ: Số 169/27, đường M, khu

2, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương thuê phòng số 103 để hát karaoke. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 18/5/2019, trong lúc đang hát karaoke trong phòng số 103, N để trên ghế sofa 01 chiếc túi xách màu xanh bên trong có 6.200.000 đồng rồi N đi vào nhà vệ sinh. Lúc này, D ngồi bên cạnh thấy túi xách không có khóa và bên trong túi xách có tiền nên D nảy sinh ý định lấy trộm tiền của N để tiêu xài. Liên đó, D dùng tay phải lấy số tiền 6.200.000 đồng trong túi xách ra và bỏ vào trong túi quần phía sau, bên phải của D rồi đi vào nhà vệ sinh. Tại đây, D lấy 900.000 đồng bỏ vào trong túi quần để tiêu xài, còn lại 5.300.000 đồng D cất giấu ở phía sau sọt rác trong nhà vệ sinh. Sau đó, D đi vào phòng số 103 để tiếp tục hát karaoke. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, N kiểm tra túi xách thì biết bị mất trộm 6.200.000 đồng và N nhớ lại khi đi vệ sinh xong quay lại phòng karaoke số 103 thì thấy D đang ngồi bên cạnh túi xách nên N nghi ngờ D là người đã lấy trộm số tiền trên. N hỏi D có lấy tiền của N không thì D không thừa nhận việc D đã lấy trộm tiền của N nên N báo cho bảo vệ quán Karaoke X biết việc N nghi ngờ D lấy trộm tiền của N và nhờ bảo vệ giữ D để chờ N đến Công an phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc bị mất trộm 6.200.000 đồng. Nhận được tin báo, Công an phường N đến phòng số 103 của quán Karaoke X yêu cầu Nguyễn Phạm Hoàng D về trụ sở để làm việc. Tại đây, D đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 6.200.000 đồng của Nguyễn Thị Như N, trên cơ sở đó Công an phường N tiến hành kiểm tra và thu giữ: 5.300.000 đồng (trong đó có 48 tờ tiền mệnh giá: 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá: 500.000 đồng) ở phía sau sọt rác trong nhà vệ sinh của quán Karaoke X; thu giữ trong túi quần của Nguyễn Phạm Hoàng D: 1.754.000 đồng, trong đó có 02 tờ tiền mệnh giá: 500.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá: 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá: 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá: 2.000 đồng).

Đối với 1.754.000 đồng thu giữ trong túi quần của Nguyễn Phạm Hoàng D. Quá trình điều tra xác định: 900.000 đồng là tiền D lấy trộm của Nguyễn Thị Như N còn 854.000 đồng là tiền cá nhân của D, không liên quan đến vụ án nên ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 91 giao trả 854.000 đồng cho Nguyễn Phạm Hoàng D.

Đối với 6.200.000 đồng là tài sản của Nguyễn Thị Như N. Ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 90 giao trả 6.200.000 đồng cho Nguyễn Thị Như N. Hiện tại, N không có yêu cầu gì và có Đơn xin bãi nại cho Nguyễn Phạm Hoàng D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2019/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có con còn nhỏ nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo đã gây ra lỗi lầm, bị cáo hứa sẽ lo làm ăn để nuôi vợ con và lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/5/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.200.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Như N tại phòng số 103 của quán Karaoke X, địa chỉ số 169/27, đường Y, khu 2, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ đây là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo bất chấp hậu quả vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội được nêu trong nội dung bản án sơ thẩm. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy

nhiên, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không cần bắt bị cáo thi hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ phát huy tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2019/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2019) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D về Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thành phố T; 2
- VKSND thành phố T; 1
- Chi cục THADS TP T; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thành phố T; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo.; 1
- UBND phường B; 1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Văn Luông